

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2023/HS-ST**

Ngày: 15/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn;

Ông Trần Quốc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HS ngày 18/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Quang T - Sinh năm: 1997

Nơi thường trú: khối T, phường Q, thị xã H. tỉnh N.

Nơi ở hiện tại: số nhà X, đường Đ, phường M, quận N, thành phố H.

Văn hóa: 12/ 12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Vũ Mạnh H - Sinh năm: 1975

Con bà: Trương Thị H1 - Sinh năm: 1975

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/12/2022, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1 - Sinh năm: 1999

Nơi thường trú: Đội X, thôn V, xã H, huyện M, thành phố H.

Nơi ở hiện tại: số nhà X, đường Đ, phường M, quận N, thành phố H.

Văn hóa: 11/ 12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Văn B -
Con bà: Phạm Thị N - Sinh năm: 1966
Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/12/2022, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: Hoàng Minh Đ - Sinh năm: 1999

Nơi thường trú: Đội Y, thôn P, xã H, thành phố H.

Nơi ở hiện tại: số Z, phố Đ, phường M, quận N, thành phố H.

Văn hóa: 10/ 12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Hoàng Văn T2 - Sinh năm: 1977

Con bà: Triệu Thị T3 - Sinh năm: 1978

Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Tạ Thị Thu H2 - Sinh năm: 2002

Tiền án- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/12/2022, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

4. Họ và tên: Trần Văn T4 - Sinh năm: 2000

Nơi thường trú: Xóm 3, Nga Phú, Nga Sơn, Thanh Hoá.

Nơi ở: số X, ngõ Y, đường Đ, phường M, quận N, thành phố H.

Văn hóa: 12/ 12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Con ông: Trần Văn U - Sinh năm: 1955

Con bà: Vũ Thị H3 - Sinh năm: 1960

Gia đình có 08 anh chị em, Bị cáo là con thứ bảy.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/12/2022, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa của bị cáo Vũ Quang T: Luật sư Vũ Hồng T5 và Luật sư Bùi Văn Đ1 – thuộc Văn phòng Luật sư TV, Đoàn Luật sư TP Hà Nội (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vương Thị T6, sinh năm 1991; NKTT: thôn X, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 12/12/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc mở nhạc to nghi sử dụng ma túy tại phòng F số nhà X, đường Đ, phường M, quận N, thành phố H, Công an phường M kiểm tra phát hiện bên trong căn phòng có 04 người nam và 01 người nữ đang lắc lư theo tiếng nhạc, có biểu hiện đang sử dụng trái phép chất ma túy (BL 87 – 88).

Quá trình kiểm tra thu giữ dưới nền 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành tẩu hút và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; phát hiện trên mặt bàn của chiếc tủ 01 hộp hình tròn bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; phát hiện dưới sàn nhà có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ những người này khai tên Nguyễn Văn T1, Vũ Quang T, Hoàng Minh Đ, Trần Văn T4, Vương Thị T6 (sinh năm 1991; NKTT: thôn X, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H). Tại chỗ, T1, T, Đ, T4 khai 02 túi nilong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine mua về để sử dụng nên cơ quan công an đã niêm phong tang vật, lập biên bản và dẫn giải đối tượng về trụ sở và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ (BL 89 – 93).

*** Vật chứng thu giữ (BL 98 – 102):**

- 02 (hai) túi nilong màu trắng chứa nghi là ma túy Ketamine,
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm;
- 01 (một) ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;
- 01 thẻ cứng màu vàng hiệu “GUCCI” đều đánh nghi là ma túy Ketamine. -
- 03 (ba) loa màu đen nhãn hiệu Golden Field; 01 đèn quay màu đen.
- 01 (một) điện thoại Samsung A 203 màu đỏ của Trần Văn T4.
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu Gold lắp sim số 0395211770 của Nguyễn Văn T1.
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh dương lắp sim số 0979275XXX của Hoàng Minh Đ.
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus màu đỏ lắp sim số 0357421XXX của Vương Thị T6.

Tại bản kết luận giám định số 8368/KLGD-PC09 ngày 19/12/2022 của Phòng KTHS Công an TP Hà Nội kết luận (BL 107):

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **0,670 gam**.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **0,385 gam**.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 20cm, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng và 01 thẻ cứng màu vàng có chữ “Gucci” đều có dính ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định:

Do có quan hệ bạn bè xã hội với nhau nên khoảng hơn 03 giờ ngày 12/12/2022, Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ đi ăn ốc uống rượu cùng nhau tại số W đường Đ, phường M. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T nói đang buồn nên gợi ý mua ma túy về sử dụng. T, T1, Đ, T4 bàn bạc với nhau mua 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ketamine về để cả nhóm sử dụng. Tuy nhiên do không có ai còn tiền nên tất cả thống nhất sẽ cầm chiếc điện thoại Iphone XS max của T để lấy tiền mua ma túy, số tiền mua ma túy sẽ chia đều cho 4 người thanh toán sau. Sau đó T, T1, T4, Đ đi về phòng trọ của T và T1 thuê để ở (có hợp đồng thuê nhà) tại phòng F, số nhà X, đường Đ, phường M, quận N, thành phố H (của ông Mạch Văn T7, sinh năm: 1978 cùng vợ là bà Lê Thị Mai P, sinh năm: 1979, NKTT: Tổ J, phường P, quận B, thành phố H). T1 lấy điện thoại nhắn tin qua Zalo của đối tượng tên V (không biết nhân thân lai lịch, T1 quen tại quán nước biết V bán ma túy kẹo, ke, sử dụng số điện thoại: 0936136XXX) hỏi mua 2 viên kẹo và 01 chỉ Ketamine được báo giá 3.700.000 đồng và thống nhất với nhau sẽ cầm chiếc điện thoại Iphone XS max trước sau đó sẽ trả tiền ma túy và chuộc lại sau, V đồng ý và hẹn ra đầu ngõ Z, đường Đ, phường M, quận N, thành phố H để giao dịch. T1 báo lại cho Đ, T, T4 biết sự việc như trên thì tất cả đồng ý. T1 cầm điện thoại của T ra đầu ngõ Z, đường Đ gặp đưa điện thoại cho V, V hướng dẫn T1 ra đầu ngõ F, đường Đ để lấy ma túy dán trên cột điện. T1 lấy và mang số ma túy trên về phòng để ở đệm dưới sàn và trên mặt bàn. Sau đó, T1 lấy 1 viên kẹo bẻ đôi đưa cho T4 ½ viên và T1 sử dụng ½ viên. Sau đó Đ hướng dẫn cho T1 “xào ke”, sau khi xào “ke” xong tất cả lần lượt sử dụng ma túy “ke”. Trước đó, Đ có gọi cho Vương Thị T6 (Đ và T6 có quan hệ tình cảm) qua phòng F để chơi (đều hiểu là đến để sử dụng ma túy), T6 đồng ý nên khoảng hơn 09 giờ cùng ngày T6 đã đến phòng 603, khi đến phòng biết việc T, T1, Đ, T4 đang sử dụng ma túy kẹo ke, T6 chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Công an phường M kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn T1 khai mua của V, sử dụng tài khoản

Zalo “Shen” tại ngõ F đường Đ, phường M, quận N, thành phố H, Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải, rà soát nhưng tại thời điểm trên không có nhân chứng, không có Camera ghi nhận lại vụ việc. Tại cơ quan công an, T1 xác nhận số điện thoại 0936136XXX của V đã từng liên lạc với T1. Xác minh số điện thoại 0936136XXX đăng ký chủ thuê bao là anh Lê Văn Đ2 (Sinh năm: 1974; HKTT: số X, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A). Anh Đ2 khai nhận không đăng ký và sử dụng đối với số điện thoại trên, hiện nay ai sử dụng số điện thoại trên anh Đ2 không biết. Tiến hành cho bị cáo T1 nhận dạng anh Đ2 để xác định có phải là đối tượng bán ma túy tên V không, tuy nhiên T1 không nhận dạng được. Do T1 khai không biết nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Vương Thị T6 được bị cáo Đ gọi sang phòng F, khi lên phòng có biết việc các bị cáo T, Đ, T1, T4 sử dụng ma túy, T6 chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện. T6 không được bàn bạc, thống nhất, đóng góp gì trong việc mua ma túy để cả nhóm sử dụng. T6 là người thụ hưởng từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo T, T1, Đ, T4 nên hành vi của Vương Thị T6 không cấu thành tội phạm. Kết quả thử nước tiểu dương tính với ma túy MDMA và Methamphetamine, T6 khai đã sử dụng ngày 11/12/2022 vì vậy cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vương Thị T6 về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự. Mức xử phạt 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chủ nhà trọ là ông Mạch Văn T7 cùng vợ là bà Lê Thị Mai P, quá trình cho T7 và T1 thuê phòng không biết các đối tượng sử dụng phòng trọ vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại cơ quan điều tra Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai các bị cáo phù hợp với nhau, với tang vật thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số 127/CT- VKS ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Hoàng Minh Đ, Trần Văn T4 bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận: các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Hoàng Minh Đ, Trần Văn T4 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Hoàng Minh Đ, Trần Văn T4, mỗi bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong có chữ kí niêm phong của Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ, Vương Thị T6, Nguyễn Bá Hoàng N1 – Cán bộ công an phường Mỹ Đình 1 và giám định viên; 01 niêm phong có chữ kí niêm phong của Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ, Vương Thị T6, Nguyễn Bá Hoàng N1 – Cán bộ công an phường M và giám định viên; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 03 loa màu đen, nhãn hiệu Golden Field; 01 đèn màu đen; 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6 màu Gold (của Nguyễn Văn T1), gắn 01 sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 13 promax màu xanh dương (của Hoàng Minh Đ), gắn 01 sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 Plus màu đỏ (của Vương Thị T6), gắn 01 sim; Trả lại cho bị cáo T4 01 điện thoại di động kiểu dáng SamsungA20S, màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa và có bản bào chữa gửi Tòa án: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất trong khung hình phạt.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06h ngày 12/12/2022, tại số nhà X đường Đ, phường M, quận N, thành phố H, Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ đã có hành vi bán bạc, thống nhất mua ma túy loại Ketamine về cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường M kiểm tra hành chính, bắt quả tang thu giữ 1,055 gam ma túy loại Ketamin tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đã có hành vi tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T tuy là người gợi ý sử dụng ma túy nhưng bị cáo T1 là người giữ vai trò tích cực nhất trong vụ án từ việc mua ma túy đến việc chuẩn bị dụng cụ cho các bị cáo khác sử dụng ma túy. Bị cáo Đ là người cho cả nhóm mượn loa, hướng dẫn T1 mở nhạc và xào ketamin, bị cáo T4 là người cùng sử dụng ma túy.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo T là lao động chính trong gia đình; bố bị cáo bị tai nạn mất khả năng lao động; ông bà ngoại bị cáo có huân huy chương kháng chiến (khoản 2, Điều 51);

+ Bị cáo Đ: có ông nội (ông Hoàng Ngọc T8) là thương binh bị nhiễm chất độc màu da cam; bố bị cáo bị chất độc màu da cam (khoản 2, Điều 51);

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì niêm phong có chữ kí niêm phong của Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ, Vương Thị T6; Nguyễn Bá Hoàng N1 – Cán bộ Công an phường M và Giám định viên.

+ 01 niêm phong có chữ kí niêm phong của Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ, Vương Thị T6; Nguyễn Bá Hoàng N1 – Cán bộ Công an phường M và Giám định viên.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 03 loa màu đen, nhãn hiệu Golden Field;

+ 01 đèn màu đen;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6 màu Gold (của Nguyễn Văn T1), gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 13 promax màu xanh dương (của Hoàng Minh Đ), gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 Plus màu đỏ (của Vương Thị T6), gắn 01 sim;

Cần trả lại cho bị cáo T4 01 điện thoại di động kiểu dáng SamsungA20S, màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào: Điều b, khoản 2, Điều 255; Điều s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Vũ Quang T 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

3. Căn cứ vào: Điều b, khoản 2, Điều 255; Điều s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T4 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh Đ 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

4. Căn cứ:

- Điều 47, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì niêm phong có chữ kí niêm phong của Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ, Vương Thị T6; Nguyễn Bá Hoàng N1 – Cán bộ Công an phường M và Giám định viên.

+ 01 niêm phong có chữ kí niêm phong của Vũ Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T4, Hoàng Minh Đ, Vương Thị T6; Nguyễn Bá Hoàng N1 – Cán bộ Công an phường M và Giám định viên.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 03 loa màu đen, nhãn hiệu Golden Field;

+ 01 đèn màu đen;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6 màu Gold (của Nguyễn Văn T1), gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 13 promax màu xanh dương (của Hoàng Minh Đ), gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 Plus màu đỏ (của Vương Thị T6), gắn 01 sim;

Trả lại cho bị cáo T4 01 điện thoại di động kiểu dáng SamsungA20S, màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 181 ngày 17/5/2023).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người liên quan; người bào chữa;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh